

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THÁI ĐỘ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Phan Hữu Tín⁽¹⁾, Nguyễn Thúy Quỳnh Loan⁽²⁾

(1) Trường Đại học Đà Lạt ; (2) Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM

(Bài nhận ngày 04 tháng 04 năm 2011, hoàn chỉnh sửa chữa ngày 11 tháng 09 năm 2011)

TÓM TẮT: Nghiên cứu này nhằm mục đích xác định những yếu tố tác động đến thái độ học tập của sinh viên chính quy của trường đại học Đà Lạt, từ đó đưa ra những hàm ý quản lý cho Nhà trường trong việc thúc đẩy thái độ học tập tích cực cho sinh viên, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo đại học. Thông qua nghiên cứu định tính dựa trên các cơ sở lý thuyết trong và ngoài nước đã xác định 7 yếu tố tác động tới thái độ học tập của sinh viên gồm: Giảng viên; Phương pháp giảng dạy; Hệ thống cơ sở vật chất; Giáo trình, nội dung môn học; Thực hành, thực tập thực tế; Động lực học tập; Điều kiện ăn ở, sinh hoạt. Nghiên cứu định lượng được thực hiện với 812 sinh viên từ năm 2 trở đi. Kết quả phân tích cho thấy cả 7 yếu tố đều có ảnh hưởng tích cực tới thái độ học tập của sinh viên, trong đó yếu tố Động lực học tập và Giáo trình, nội dung môn học có tác động tích cực nhất. Những kết quả nghiên cứu trên có thể làm tài liệu tham khảo hữu ích cho Nhà trường để tiến hành những kế hoạch, chính sách chiến lược nhằm nâng cao thái độ học tập tích cực cho sinh viên.

Từ khóa: thái độ, thái độ học tập, học tập tích cực, giáo dục đại học, Đà Lạt.

1. GIỚI THIỆU

Các nhà khoa học xã hội như Ajzen và Fishbein (1980) đã đưa ra trong lý thuyết của họ về lý luận hành động rằng niềm tin về một đối tượng sẽ dẫn đến một thái độ và điều này dẫn đến những ý định ảnh hưởng đến hành vi thực tế đối với các đối tượng mục tiêu. Nói cách khác, chúng ta có thể dự đoán các hành vi từ thái độ. Thái độ của con người sẽ làm thay đổi các khía cạnh trong cuộc sống của họ, trong đó bao gồm cả thái độ học tập. Thái độ học tập tích cực, tính tự giác, say mê trong học tập thể hiện ở tất cả các khâu của quá trình đào tạo: từ khâu học trên lớp (nghe giảng, ghi chép, làm bài tập đầy đủ, phát biểu và tranh luận hăng hái trong các buổi thảo luận) đến khâu sau giảng (tìm kiếm các thông tin liên quan môn học ở thư viện, trên mạng, học tổ nhóm, tích cực tham gia và thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học...) (Mai Thị Trúc Ngân, 2010). Nếu người học có thái độ tiêu cực đối với việc học, họ không thể tiếp tục và đạt được những yêu cầu cần thiết đối với kết quả học tập của mình. Thay đổi thái độ tiêu cực của người học là một quá trình đòi hỏi phải xác định được những yếu tố tác động tới thái độ học tập và sử dụng kết quả tìm được để đưa ra những phương án giải quyết thích hợp.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã chỉ ra mối quan hệ ảnh hưởng tích cực của các yếu tố khách quan và chủ quan

đến thái độ học tập của sinh viên, nhưng phần lớn các nghiên cứu này chỉ tập trung nghiên cứu thái độ sinh viên đối với một số lĩnh vực cụ thể chứ chưa phản ánh được thái độ học tập của người học trong quá trình học tập tại trường đại học. Ngoài ra, môi trường giáo dục đại học ở những vùng địa lý khác nhau (đặc tính văn hóa, tập quán...) cũng sẽ ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ của người học. Thực tế nền giáo dục đại học Việt Nam có rất nhiều khác biệt với các nước trong khu vực cũng như trên thế giới. Do đó, mục đích của nghiên cứu này là xác định các yếu tố trong môi trường học tập ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên. Phạm vi nghiên cứu là sinh viên chính quy của trường Đại học Đà Lạt, một trường đại học lâu đời, đa ngành, đa lĩnh vực với số lượng sinh viên đông đảo đến từ nhiều vùng miền khác nhau. Hướng nghiên cứu sẽ tập trung vào thái độ học tập của người học trong quá trình được đào tạo tại trường (từ lúc bắt đầu học đến thời điểm hiện tại), không phân biệt môn học hay ngành học cụ thể. Kết quả của nghiên cứu nhằm xác định những yếu tố có tác động tích cực tới thái độ học tập của sinh viên Nhà trường, từ đó có thể làm cơ sở tham khảo cho các hoạt động quản lý, giảng dạy, đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường đại học Đà Lạt.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ GIẢ THUYẾT

Thái độ: Thái độ là sự đánh giá tích cực hay tiêu cực đối với một đối tượng, con người hay một tình huống cụ thể mà chúng ta cảm nhận

được và có hành vi đối với chúng theo cách tích cực hoặc tiêu cực tương ứng (Ajzen and Fishbein, 1980).

Thái độ học tập

Thái độ học tập của người học dựa vào khả năng tự học và sự sẵn sàng cho việc học. Thái độ học tập là những biểu hiện ra bên ngoài bằng những hoạt động tích cực hoặc tiêu cực đối với các môn học. Tính tích cực, tự giác, niềm say mê trong học tập, nghiên cứu là yếu tố góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học (Nguyễn Thị Chi và cộng sự, 2010).

Các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập

Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã xác định được những yếu tố trong môi trường giáo dục có tác động tới thái độ học tập của người học. Một môi trường giáo dục bao gồm rất nhiều các yếu tố cả bên trong lẫn bên ngoài tác động đến người học, phong cách học của người học, từ đó hình thành nên cấu trúc của hoạt động học tập (Phạm Hồng Quang, 2006).

(1) Giảng viên

Giảng viên là người đóng vai trò quan trọng trong suốt quá trình học tập của sinh viên. Họ là người mang tri thức và dẫn dắt người học tiếp cận tới tri thức. Việc xây dựng hình ảnh và mối quan hệ giao tiếp sư phạm của giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nhận thức cho người học. Trình độ, kiến thức vững vàng, chuyên sâu và luôn cập nhật cùng với hình ảnh, tính cách, sự nhiệt tình trong giảng dạy,... của giảng viên đều có tác động tới thái độ học tập của sinh viên (Curran & Rosen, 2006; Maat & Zakaria, 2010; Lee & Zeleke, 2004; Goodykoontz, 2009; Huang & Hsu, 2005). Do đó, giả thuyết của nghiên cứu là:

H₁: Giảng viên Nhà trường có quan hệ dương với Thái độ học tập của sinh viên.

(2) Phương pháp giảng dạy

Chỉ có phương pháp dạy học tích cực, sáng tạo, dễ hiểu, lấy người học làm trọng tâm mới có thể tạo cho sinh viên sự hứng thú, niềm say mê trong học tập, từ đó góp phần nâng cao thái độ học tập tích cực của sinh viên. Những nghiên cứu trước đây cũng đã chứng minh được vai trò tác động tích cực của phương pháp giảng dạy tới thái độ học tập của sinh viên (Curran & Rosen, 2006; Maat & Zakaria, 2010; Lee & Zeleke, 2004; Goodykoontz, 2009; Viện Nghiên cứu Dự luận Xã hội, 2010). Do vậy, giả thuyết của nghiên cứu là:

H₂: Phương pháp giảng dạy của giảng viên có quan hệ dương với Thái độ học tập của sinh viên.

(3) Hệ thống cơ sở vật chất

Trong đánh giá chất lượng đào tạo, hệ thống trang thiết bị và cơ sở vật chất là một tiêu chuẩn rất quan trọng. Hệ thống cơ sở vật chất tốt và đầy đủ thì mới có thể đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên, tạo hứng thú và niềm say mê học tập cho sinh viên cũng như đảm bảo cho công tác giảng dạy của giảng viên (Curran & Rosen, 2006; Maat & Zakaria, 2010; Goodykoontz 2009; Huang & Hsu 2005). Qua đó, giả thuyết của nghiên cứu là:

H₃: Hệ thống cơ sở vật chất của Nhà trường có quan hệ dương với Thái độ học tập của sinh viên.

(4) Giáo trình, nội dung môn học

Môn học trong chương trình đào tạo cùng với nội dung, giáo trình đi kèm là yếu tố hàng đầu mang lại tri thức, hiểu biết và kỹ năng cho sinh viên. Nội dung các môn học (MH) cùng như hệ thống giáo trình rõ ràng, đi sâu vào thực tiễn và có tính ứng dụng cao sẽ thúc đẩy thái độ học tập của sinh viên, những người đang cố gắng học hỏi nhằm tích lũy kiến thức và kỹ năng cho tương lai (Curran & Rosen, 2006; Chi & cộng sự, 2010; Viện Nghiên cứu Dự luận Xã hội, 2010). Do đó, giả thuyết của nghiên cứu là:

H₄: Giáo trình, nội dung môn học có quan hệ dương với thái độ học tập của sinh viên.

(5) Thực hành, thực tập thực tế

Trong giáo dục, học phải đi đôi với hành, việc thiết lập những môn học thực hành mang tính ứng dụng vào cuộc sống và nghề nghiệp sau này để giúp cho sinh viên thích ứng được với xã hội thực tại và tương lai là điều hết sức cần thiết. Tuy nhiên, hoạt động thực hành, thực tập ở trường đại học hiện nay rất kém, làm mòn mỏi hứng thú và nhiệt tình của sinh viên (Tài và cộng sự, 2003). Do đó, giả thuyết của nghiên cứu là:

H₅: Các hoạt động Thực hành, thực tập thực tế có quan hệ dương với thái độ học tập của sinh viên.

(6) Động lực học tập

Động lực học tập của sinh viên được thể hiện ở sự hứng thú học tập, các mục tiêu hướng nghiệp, các động lực và quan hệ từ xã hội..., đây là những động lực quan trọng thúc đẩy thái độ học tập, tính tự giác trong học tập của sinh

viên. Chính sự thích thú, khả năng hiểu biết môn học, niềm tin vào những tri thức nhận được và nhu cầu nâng cao hiểu biết của sinh viên sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao thái độ học tập của sinh viên. Ngoài ra, sinh viên học tập với mục đích để tiếp thu các tri thức khoa học, hình thành những kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, phát triển những phẩm chất nhân cách người chuyên gia tương lai (Curran & Rosen, 2006; Lee & Zeleke, 2004; Huang & Hsu, 2005; TTĐG&KĐCL TpHCM, 2010). Do đó, giả thuyết của nghiên cứu là:

H₆: Động lực học tập trong mỗi sinh viên có quan hệ dương với thái độ học tập của sinh viên.

(7) Điều kiện ăn ở/sinh hoạt

Sinh viên đại học chủ yếu từ nhiều vùng miền khác nhau tập trung lại để sống và học tập. Khi vào đại học, đa số sinh viên đều phải sống xa gia đình, tạm trú ký túc xá hoặc ở trọ để học tập và bắt đầu tự chăm sóc bản thân. Ngoài giờ học, các bạn sinh viên còn cần phải lo cho việc sinh hoạt hằng ngày, ăn uống, ngủ nghỉ và giải trí trong điều kiện chi tiêu gia đình cung cấp. Tất cả những điều này ít nhiều ảnh

hưởng đến học tập của sinh viên (Tài và cộng sự, 2003). Do đó, giả thuyết của nghiên cứu là:

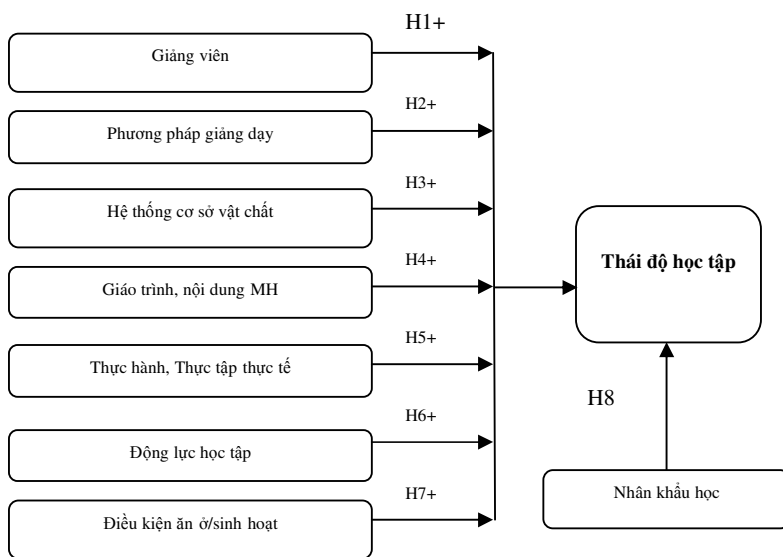
H₇: Điều kiện ăn ở/sinh hoạt của sinh viên có quan hệ dương với Thái độ học tập của sinh viên.

(8) Các yếu tố Nhân khẩu

Hầu hết sinh viên đại học có hoàn cảnh và nguồn gốc xuất thân khác nhau. Sinh viên đến từ nhiều vùng miền khác nhau từ nông thôn đến thành thị, do đó, nhận thức và thái độ học tập cũng có thể khác nhau, từ đó dẫn đến kết quả học tập khác nhau. Ngoài ra cũng có sự khác biệt về giới tính, yếu tố gia đình bao gồm nghề nghiệp, học vấn của bố mẹ... giữa các sinh viên trong các ngành học đối với thái độ học tập, nhận thức và kết quả học tập (Tài và cộng sự, 2003; Ali & Jusoff, 2009). Do đó, giả thuyết của nghiên cứu là:

H₈: Yếu tố Nhân khẩu của sinh viên tạo nên sự khác biệt về Thái độ học tập giữa các sinh viên của Nhà trường.

Các giả thuyết trên được thể hiện tổng hợp trong mô hình nghiên cứu ở Hình 1.



Hình 1: Mô hình nghiên cứu

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện thông qua hai giai đoạn: nghiên cứu định tính và định lượng.

3.1 Nghiên cứu định tính

Phương pháp nghiên cứu định tính dựa trên cơ sở lý thuyết và những mô hình nghiên cứu trước đây ở trong và ngoài nước để xây dựng mô hình nghiên cứu và thang đo dự kiến. Sau đó nghiên cứu đã điều tra phỏng vấn sâu 10 đối

tượng là một số giảng viên lâu năm, nhiều kinh nghiệm giảng dạy và sinh viên chính quy của Trường thông qua bảng câu hỏi định tính được thiết kế trước nhằm khẳng định, hiệu chỉnh và bổ sung các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên trường Đại học Đà Lạt.

3.2 Nghiên cứu định lượng

Quá trình nghiên cứu định lượng được tiến hành sau khi hiệu chỉnh thang đo thông qua bảng câu hỏi khảo sát chính thức. Tất cả các biến quan sát được đo bằng thang đo Likert – 5 mức độ (1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Bình thường; 4. Đồng ý và 5. Hoàn toàn đồng ý). Bảng câu hỏi được phát đến đối tượng sinh viên chính quy từ năm 2 trở đi, tức đã trải qua quá trình học tập và nghiên cứu tại trường. Mẫu nghiên cứu được lấy theo phương pháp lấy mẫu theo lớp với những sinh viên thuộc 5 khối ngành: Kỹ thuật - Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Kinh tế, Sư phạm Mỗi ngành chọn ngẫu nhiên 1 - 3 lớp học đại diện để phát ra 50 - 200 bảng câu hỏi. Tổng cộng đã phát hành 880 bảng câu hỏi để điều tra, thu về 812 mẫu hợp lệ và được nhập vào phần mềm SPSS 11.5 để tiến hành phân tích dữ liệu.

4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

4.1 Mô tả mẫu

Đề tài đã thu thập được 812 mẫu, với 31% là nam và 69% là nữ. Sinh viên thuộc khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ chiếm 18%, Khoa học tự nhiên chiếm 17%, Khoa học xã hội chiếm 29%, Kinh tế chiếm 29%, và Sư phạm chiếm 7%. Khi thống kê mẫu theo nguồn gốc cư trú, sinh viên có nguồn gốc nông dân chiếm 68%, thị xã/thị trấn là 17% và thành phố là 15%. Nghề nghiệp của cha mẹ sinh viên là nông dân (65%), kế đến là công chức/viên chức (15%) và kinh doanh buôn bán (13%), thấp nhất là công nhân (4%) và lao động phổ thông (3%).

4.2 Phân tích nhân tố và độ tin cậy của thang đo

Hai công cụ được sử dụng để kiểm định sơ bộ các thang đo là phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA (hệ số KMO > 0,5 và hệ số Factor loading lớn hơn 0,5, tổng phương sai trích của các nhân tố lớn hơn 50%) và hệ số tin cậy Cronbach Alpha (giá trị tối thiểu là 0.6)

Đề tài thực hiện phân tích EFA của 7 nhân tố độc lập ở Hình 1 với 33 biến quan sát và 1 nhân tố phụ thuộc có 6 biến quan sát. Việc phân tích EFA với phép xoay Varimax đã loại

6 biến quan sát và các nhân tố trích xuất tương ứng với các khái niệm thành phần của mô hình nghiên cứu ban đầu gồm 7 nhân tố độc lập và 1 nhân tố phụ thuộc (thái độ học tập của sinh viên). Các tham số thống kê đều thỏa mãn các yêu cầu đưa ra: Hệ số KMO = 0,838 > 0,50, kiểm định Barlett: Sig. = 0.000 < 0,05; giá trị Eigenvalue của các biến quan sát đều lớn hơn 1, tổng phương sai trích sau phân tích nhân tố là 60,5%. Sau đó, đề tài phân tích độ tin cậy của các thang đo. Kết quả cho thấy độ tin cậy của thang đo các biến được đảm bảo với hệ số Cronbach Alpha từ thấp nhất là 0,7126 tới cao nhất đạt 0,8153.

Sau khi thực hiện phân tích phân tích nhân tố khám phá và Cronbach Alpha để đảm bảo độ tin cậy của thang đo, mô hình có 7 nhân tố độc lập (27 biến quan sát) và 1 nhân tố phụ thuộc (6 biến quan sát) như sau:

- (1) Hệ thống cơ sở vật chất (5 biến)
- (2) Động lực học tập (5 biến)
- (3) Giáo trình, nội dung môn học (4 biến)
- (4) Giảng viên (4 biến)
- (5) Điều kiện ăn ở, sinh hoạt (3 biến)
- (6) Thực hành, thực tập thực tế (3 biến)
- (7) Phương pháp giảng dạy (3 biến)
- (8) Thái độ học tập (6 biến): Nhân tố phụ thuộc

4.3 Phân tích hồi quy và kiểm định giả thuyết

Nghiên cứu sử dụng phân tích tương quan Pearson's để phân tích tương quan giữa nhân tố thái độ học tập với 7 nhân tố độc lập ở trên. Kết quả cho thấy nhân tố thái độ học tập tương quan với tất cả 7 nhân tố độc lập và các hệ số tương quan đều có ý nghĩa thống kê ($p < 0,01$).

Kết quả phân tích hồi quy (Bảng 1) cho thấy Adjusted R-Square = 0,244, tức 24,4% sự biến thiên của thái độ học tập được giải thích thông qua các biến: hệ thống cơ sở vật chất, động lực học tập, giáo trình và nội dung môn học, giảng viên, điều kiện ăn ở sinh hoạt, thực hành và thực tập thực tế, phương pháp giảng dạy. Kiểm định giả thiết về độ phù hợp của mô hình: $F = 33,72$ và $p < 0,05$. Từ đó, có thể kết luận rằng mô hình tuyến tính đã xây dựng phù hợp với tổng thể nghiên cứu, mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng với yếu tố phụ thuộc là thái độ học tập của sinh viên có ý nghĩa thống kê.

Kết quả Bảng 1 cho thấy các yếu tố đều có tác động tích cực tới thái độ học tập với các hệ

số hồi quy tương ứng đều có ý nghĩa về mặt thống kê ở mức 5%. Trong đó, yếu tố Động lực học tập ($\beta = 0,256$) có tác động tích cực nhất, ảnh hưởng lớn nhất đến thái độ học tập của sinh viên. Những sinh viên có động cơ học tập đúng đắn vì tri thức, hiểu biết của mình, vì sự phát triển của bản thân và kỹ năng làm việc trong tương lai, vì mong muốn khẳng định mình với gia đình, bạn bè, thầy cô bằng những kết quả học tập tốt nhất sẽ có thái độ học tập tích cực, đúng đắn. Kết quả này tương tự như nghiên cứu của Huang và Hsu (2005).

Yếu tố Giáo trình, nội dung môn học có ảnh hưởng lớn thứ hai đến thái độ học tập ($\beta = 0,242$), điều này cho thấy hệ thống các giáo trình, nội dung môn học trong chương trình đào tạo của nhà trường đã ảnh hưởng lớn đến thái độ học tập của sinh viên. Những cảm nhận về tính chính xác, đầy đủ của các giáo trình, nội

dung môn học hữu ích, thiết thực với xã hội bởi sự đầu tư, cập nhật thực tiễn thường xuyên của giảng viên sẽ giúp cho sinh viên có được sự say mê học tập, nghiên cứu khoa học. Điều này cho thấy sự cần thiết phải quan tâm hơn tới hệ thống giáo trình, giáo án các môn học trong chương trình đào tạo của nhà trường nếu muốn nâng cao thái độ học tập tích cực cho sinh viên.

Những yếu tố ảnh hưởng khác cũng cho kết quả tác động tích cực tới thái độ học tập, như vậy các giả thuyết ban đầu của nghiên cứu từ H₁ đến H₇ đều được kiểm chứng với mức ý nghĩa thống kê 5%. Điều này cũng tương đồng với những nghiên cứu mà mô hình đã tham khảo của Maat và Zakaria (2010), Goodykoontz (2009), Lee và cộng sự (2004) Nguyễn Thị Chi và cộng sự (2010), Tài và cộng sự (2003).

Bảng 1. Kết quả hồi quy

	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa Beta	t	p	
	B	Độ lệch chuẩn				
a	-,016	,033		-,479	,632	
CSVC	,139	,032	,139	4,274	,000	
Động lực	,256	,033	,256	7,855	,000	
Giáo trình, nội dung MH	,242	,033	,242	7,410	,000	
Giảng viên	,184	,033	,183	5,609	,000	
Điều kiện sống	,172	,033	,171	5,237	,000	
TH, thực tập	,163	,033	,163	5,002	,000	
PPGD	,130	,033	,130	3,984	,000	
R	R Square		Adjusted R Square		Std. Error of the Estimate	Durbin- Watson
,501	,251		,244		,86766	1,829

4.4 Sự khác biệt về thái độ học tập giữa các nhóm sinh viên

Giả thuyết H₈: *Yếu tố Nhân khẩu của SV tạo nên sự khác biệt về thái độ học tập giữa các nhóm SV* được đưa ra để kiểm định sự khác biệt giữa những nhóm sinh viên khác nhau về nhân khẩu học gồm: giới tính (Nam/Nữ); ngành học; nguồn gốc cư trú; nghề nghiệp của bố/mẹ (xuất thân của bản thân sinh viên) về thái độ học tập tích cực của họ. Quá trình kiểm định các giả thuyết được thực hiện phân tích sự khác biệt về

thái độ học tập tích cực chung cũng như những thái độ thành phần cụ thể của phương pháp học tập tích cực. Kết quả nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt về thái độ học tập giữa Nam và Nữ ($\text{sig} = 0,213 > 0,05$) nhưng đối với biến phân loại ngành học ($\text{sig} = 0,005 < 0,05$) có sự khác biệt giữa các nhóm với những nhóm sinh viên thuộc ngành Khoa học Xã hội (KHXH) có thái độ học tập tích cực hơn so với các ngành Khoa học tự nhiên, Kỹ thuật công nghệ, Kinh tế. Ngoài ra, sinh viên KHXH có thái độ chú tâm nghe giảng, ghi chép bài đầy

đủ, luôn cố gắng hoàn tất các bài tập được giao hơn các ngành còn lại. Điều này có thể được giải thích do đặc thù ngành Khoa học xã hội. Đây là ngành mà những môn học xã hội mang tính lý thuyết nhiều, cần ghi nhớ và học thuộc đầy đủ nội dung môn học; điều này làm cho sinh viên ngành Khoa học xã hội cần chú tâm hơn vào bài giảng để có thể ghi chép bài đầy đủ, làm cơ sở cho học tập và thi cử.

Những nhóm sinh viên có nguồn gốc cư trú (sig = 0,042 < 0,05) và nghề nghiệp của bố/mẹ khác nhau cũng có những thái độ học tập khác nhau. Trong đó, những sinh viên có xuất thân từ nông thôn với nghề nghiệp của bố/mẹ là nông dân hoặc công nhân sẽ có những thái độ học tập tích cực hơn so với những sinh viên đến từ thành phố với bố/mẹ là kinh doanh, buôn bán hay công chức viên chức. Điều này có thể hiểu được bởi đa số sinh viên của trường có xuất thân từ nông thôn, gia đình lao động nghèo khó, do đó họ có tinh thần vươn lên và quyết tâm học tập cao hơn so với những nơi khác.

5. KẾT LUẬN

Từ kết quả của nghiên cứu, có thể kết luận thái độ học tập của sinh viên chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố động lực học tập, giáo trình và nội dung môn học, giảng viên, điều kiện ăn ở sinh hoạt, thực hành và thực tập thực tế, hệ thống cơ sở vật chất, phương pháp giảng dạy. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quản lý trong công tác đảm bảo chất lượng đào tạo đại học, nâng cao thái độ học tập tích cực của sinh viên trường đại học Đà Lạt như sau:

Động lực học tập: Yếu tố động lực học tập có tác động tích cực hơn cả tới thái độ học tập của sinh viên. Người học với mục đích học tập đúng đắn nhằm nâng cao tri thức, hiểu biết, rèn luyện kỹ năng cho công việc tương lai, trở thành người thành đạt và có ích cho xã hội sẽ có thái độ học tập tích cực, siêng năng và sáng tạo. Như vậy, Nhà trường và giảng viên cần quan tâm hơn tới những động cơ học tập đúng đắn của sinh viên, tìm hiểu nhu cầu và nguyện vọng chính đáng trong học tập của họ để có biện pháp khuyến khích, giúp đỡ sinh viên xác định được mục tiêu phấn đấu cho bản thân, từ đó mới có thể thúc đẩy thái độ học tập đúng đắn. Chương trình và khối lượng giảng dạy cũng nên đầu tư thiết kế sao cho phù hợp, hiện đại theo xu hướng coi trọng kỹ năng, gắn liền với thực tiễn và nhu cầu xã hội, có thể đào tạo

những kỹ năng và kiến thức cần thiết cho người học để họ có thể áp dụng cho tương lai. Ngoài ra, để sinh viên luôn phấn đấu đạt kết quả cao trong học tập, Nhà trường cần thiết lập chế độ khuyến khích đúng đắn cho những thành tích học tập mà sinh viên đạt được như học bổng xứng đáng, công bằng, tổ chức tuyên dương, khích lệ động viên những sinh viên có thành tích học tập tốt; đảm bảo tính công bằng và nghiêm túc trong thi cử để có thể đánh giá đúng năng lực và sự cố gắng trong học tập của sinh viên.

Giáo trình, nội dung môn học: Sau động lực học tập, yếu tố giáo trình, nội dung môn học là yếu tố tác động tích cực thứ hai tới thái độ học tập. Sinh viên Nhà trường khi cảm nhận tốt về giáo trình, nội dung môn học sẽ thể hiện thái độ học tập cố gắng, tích cực bởi giáo trình chính là phương tiện truyền tải kiến thức trực tiếp đến người học. Cần rà soát và thay thế những giáo trình lạc hậu, gây nhầm lẫn và nặng nề về lý thuyết, xa rời thực tiễn để tránh gây tâm lý chán nản với việc học của sinh viên, tránh tình trạng học đối phó, lười đọc sách và đầu tư nghiên cứu chuyên sâu trong sinh viên. Nhà trường nên khuyến khích, đãi ngộ xứng đáng với giảng viên biên soạn giáo trình, đầu tư thích đáng cho công tác hoàn thiện hệ thống giáo trình đào tạo nhằm đảm bảo tính đầy đủ, chính xác về nội dung lẫn hình thức, phù hợp thực tiễn và khoa học, tránh sự lạc hậu, thiên lệch về tuyên truyền tư tưởng, lập trường chính trị quá nhiều mà xa rời thực tiễn cuộc sống. Như vậy mới có thể nâng cao khả năng truyền tải kiến thức cho sinh viên thông qua giáo trình, nâng cao hiệu quả của quá trình đọc sách và nghiên cứu cho sinh viên.

Đội ngũ giảng viên và phương pháp giảng dạy: Giảng viên với phương pháp giảng dạy của mình là người trực tiếp mang lại kiến thức cho người học, giúp người học hiểu vấn đề và hướng dẫn họ học tập, nghiên cứu. Người thầy với đạo đức, tác phong sư phạm mẫu mực, thái độ tận tình, vui vẻ cùng với phương pháp giảng dạy tích cực, năng động, lấy người học làm trung tâm... là những yếu tố góp phần nâng cao thái độ học tập tích cực cho sinh viên. Vấn đề đặt ra cho Nhà trường là cần ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên một cách thường xuyên, liên tục. Quá trình đầu tư đội ngũ nhân sự cần thu hút những giảng viên có trình độ, kiến thức vững vàng, có đạo đức và lòng yêu nghề đồng thời với việc

thường xuyên trau dồi kỹ năng, đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực cho giảng viên cơ hữu. Lãnh đạo Nhà trường nên tạo dựng một môi trường làm việc ổn định, thực hiện những chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài, thường xuyên tổ chức giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, tọa đàm về phương pháp giảng dạy với những chuyên gia giáo dục đầu ngành, nhiều kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng và phương pháp giảng dạy cho giảng viên, giúp quá trình đổi mới giảng dạy diễn ra đồng bộ và mang lại hiệu quả cao nhất.

Những yếu tố khác: Những yếu tố còn lại có sự ảnh hưởng tích cực tới thái độ học tập của sinh viên trong nghiên cứu bao gồm hệ thống cơ sở vật chất của trường, điều kiện thực hành, thực tập thực tế trong chương trình đào tạo và điều kiện ăn ở, sinh hoạt của sinh viên. Đây là những yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên ở một mức độ nhất định. Nhà trường nên tạo nhiều điều kiện thực hành, thực tập thực tế hữu ích hơn nữa khi đưa chương trình đào tạo vào giảng dạy để sinh viên có thể ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất ngày càng hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu của người học, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập và nghiên cứu. Ngoài ra, điều kiện ăn ở, sinh hoạt và môi trường sống của sinh viên cũng cần được quan tâm thích đáng. Các cấp

lãnh đạo Nhà trường cần quan tâm hơn tới hoàn cảnh, điều kiện sống của sinh viên nhằm đưa ra những biện pháp, chính sách hỗ trợ kịp thời cho các em, giúp các em có được môi trường sống và học tập lành mạnh, ổn định để yên tâm đầu tư cho việc học của mình.

Nghiên cứu này còn có một số hạn chế nhất định. Mô hình nghiên cứu cho thấy sự biến thiên của các yếu tố tác động chỉ có thể giải thích được 24,4% sự biến thiên của thái độ học tập. Như vậy, thái độ học tập của sinh viên còn có thể bị chi phối bởi rất nhiều yếu tố khác nữa mà mô hình chưa thể đề cập tới. Nghiên cứu chỉ thực hiện lấy mẫu thuận tiện ở các ngành học xác định, số lượng mẫu còn khá khiêm tốn so với lượng sinh viên đông đảo của trường. Ngoài ra, tỷ lệ mẫu còn khá chênh lệch giữa Nam và Nữ, giữa ngành Khoa học xã hội, Kinh tế với Sư phạm. Điều này đã có những ảnh hưởng ít nhiều tới kết quả nghiên cứu thu được. Nghiên cứu mới dừng lại ở thái độ học tập của sinh viên chứ chưa đi sâu cụ thể vào kết quả học tập của họ để cho thấy hiệu quả thực sự của những yếu tố tác động. Ngoài ra, phạm vi nghiên cứu tương đối rộng, các vấn đề khảo sát đề cập tới rất nhiều đối tượng, chưa đề cập tới môn học hay ngành học cụ thể. Điều này có thể khiến việc khảo sát sinh viên chỉ dừng lại ở mức độ cảm nhận chung, chưa đánh giá chính xác thực trạng của nhà trường.

FACTORS IMPACTING STUDENTS' LEARNING ATTITUDES AT THE UNIVERSITY OF DALAT

Phan Huu Tin⁽¹⁾, Nguyen Thuy Quynh Loan⁽²⁾

(1) University of Da Lat; (2) University of Technology, VNU-HCM

ABSTRACT: *This study's objective is to identify factors impacting the learning attitudes of the regular students at the University of Dalat. The managerial implications for the university's managers are then suggested to promote students' positive learning attitudes in enhancing higher education quality. Qualitative research based on internal and external theoretical foundations was done to explore seven factors influencing students' learning attitudes. They are Lecturers, Teaching methods, Facilities system, Core course materials and the content of the subject, Actual practice, Learning motivation, and Living conditions. Quantitative research was done with 812 samples collected from the University of Dalat's students (not including freshmen). The results indicate that all the seven factors have positive impacts on students' learning attitude, in which factors such as "Learning motivation" and "Core course materials and the content of the subject" are the highest positive impacts. The results can be*

used as a useful reference for the University in developing plans and strategies to improve students' positive learning attitudes.

Key words: attitude, learning attitude, positive learning, higher education, Dalat.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ajzen, I. & Fishbein, M. (1980), *Understanding Attitudes and Predicting Social Behavior*, Englewood Cliff, NJ: Prentice-Hall,
- [2]. Ali N., Jusoff K., Ali S., Mokhtar N. and Salamat A.S.A. (2009), "The Factors Influencing Students' Performance at Universiti Teknologi MARA Kedah, Malaysia", *Management Science and Engineering*, Vol.3 No.4, pp. 81-90.
- [3]. Curran, J.M. and Rosen, D.E. (2006), "Students Attitudes toward college courses: An examination of influences and intentions", *Journal of Physics of Marketing Education* 135.
- [4]. Goodykoontz, E. (2009), "Factors that Affect College Students' Attitudes toward Mathematics", West Virginia University, eniemiec@math.wvu.edu
- [5]. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Tập 1 & 2, NXB Hồng Đức, TpHCM,
- [6]. Huang, H.S. and Hsu, W.K (2005), "Factors that Influence Students' Learning Attitudes toward Computer Courses - An Empirical Study for Technology and Vocational Institute Students in Taiwan", Shu-Te University, Taiwan, R.O.C.
- [7]. Lee, C., Zeleke A. and Meletiou-Mavrotheris M. (2004), "A study of affective and metacognitive factors for learning statistics and implications for developing an active learning environment", Accessed 01 January 2011, <http://www.cst.cmich.edu/users/lee1c/carlee/papers/Study-of-Affective-factors-04.pdf>.
- [8]. Maat S.M.B. and Zakaria E. (2010), "The learning environment, teacher's factor and Students attitude towards Mathematics amongst engineering Technology students", *International Journal Of Academic Research*, Vol. 2, No. 2.
- [9]. Mai Thị Trúc Ngân (2010), "Chất lượng giáo dục đại học, thực trạng và giải pháp", ĐH NH TPHCM. <http://thuvien.dnh.edu.vn/greenstone/library>. Accessed 02 Dec 2010.
- [10]. Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Thị Liên Hương, Nguyễn Thị Phương Hoa (2010), "Thái độ học tập các môn chung của sinh viên Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN", *Tạp chí Giáo dục*, kỳ 2.
- [11]. Nguyễn Văn Tài & cộng sự (2003), "Nghiên cứu một số yếu tố KT-XH tác động đến hoạt động học tập và định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên Đại học quốc gia TpHCM".
- [12]. Phạm Hồng Quang (2006), *Môi trường giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [13]. TTĐG&KĐCL TpHCM, (2010), "Động cơ học tập hiện nay của học sinh, sinh viên".<http://www.khoahocphothong.com.vn/news/detail/4509/dong-co-hoc-tap-hien-nay.html#Zoom>. Accessed 02 Dec 2010.
- [14]. Viện Nghiên cứu Dự luận Xã hội, (2010), "Thực trạng và giải pháp việc giảng dạy, học tập các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các trường đại học Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế", Accessed 02 Dec 2010, <http://www.baomoi.com/Sinh-vien-nganh-KHXHNV-chu-yeu-hoc-doi-pho/59/4555771.epi>.